

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG PHỤNG

Mẫu số 01.a/PB

PHÂN BỐ BỔ SUNG CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Long Phụng)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước (nếu có))	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ															
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ								28.254.503.000	27.317.556.210	1.821.445.400	1.563.085.150	1.459.434.350	0	1.459.464.350	
	TỈNH QUẢNG NGÃI															
	Vốn trong nước								28.254.503.000	27.317.556.210	1.821.445.400	1.563.085.150	1.459.434.350	0	1.459.464.350	
	Vốn ngược ngoài															
I	Vốn ngân sách nhà nước								28.254.503.000	27.317.556.210	1.821.445.400	1.563.085.150	1.459.434.350	0	1.459.464.350	
1	Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã)								28.254.503.000	27.317.556.210	1.821.445.400	1.563.085.150	1.459.434.350	0	1.459.464.350	
a.	Nguồn tăng thu								5.189.583.000	5.189.583.000	312.396.000	0	312.396.000	0	312.426.000	
1	Tuyến dốc ông Dợn - Lê Văn Hồng	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7589815	292	2016-2017	3651/QĐ-UBND, ngày 30/8/2016	960.753.000	960.753.000	9.592.000		9.592.000		9.592.000	Chương 830; Mã nguồn 42
2	BTXM tuyến nguyên Văn Xuân - Xăng dầu nối dài vật liệu Ba Trang	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7644125	292	2017	112b/QĐ-UBND, ngày 05/9/2017	1.050.000.000	1.050.000.000	16.222.000		16.222.000		16.222.000	Chương 830; Mã nguồn 42
3	Sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Đức Lợi	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7692395	292	2017	150/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017	461.052.000	461.052.000	19.262.000		19.262.000		19.292.000	Chương 830; Mã nguồn 42
4	Đường BTXM tuyến Cầu cống - Đường xã	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168827	292	2025	2471/QĐ-UBND ngày 19/11/2025	1.262.778.000	1.262.778.000	125.000.000		125.000.000		125.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
5	Đường BTXM tuyến Ngõ Ấi - Gò Đường (GD 2)	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168793	292	2025	2472/QĐ-UBND ngày 19/11/2025	325.000.000	325.000.000	30.000.000		30.000.000		30.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
6	Kiên cố hóa tuyến kênh Công chùa An Long - Cầu xóm 2	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168828	283	2025	2473/QĐ-UBND ngày 19/11/2025	690.000.000	690.000.000	68.000.000		68.000.000		68.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước (nếu có))	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7	Nâng cấp Bia di tích và cải tạo cảnh quan khu di tích căn cứ Xóm 12, 13 xã Đức Nhuận	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8042888	161	2023	308/QĐ-UBND, ngày 21/9/2023	440.000.000	440.000.000	44.320.000		44.320.000		44.320.000	Chương 830; Mã nguồn 42
b.	Nguồn vốn đóng góp								23.064.920.000	22.127.973.210	1.509.049.400	1.563.085.150	1.147.038.350	0	1.147.038.350	
1	Tuyến Chợ Huyện - Ngõ Chùa	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7413762	292		194/QĐ-UBND, ngày 30/10/2012	1.746.600.000	1.746.600.000	38.171.000		4.407.000		4.407.000	Chương 830; Mã nguồn 42
2	Tuyến Ngõ Tụu - Vườn Tinh	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7467331	292		78a/QĐ-UBND, ngày 16/6/2014	1.766.300.000	1.766.300.000	74.683.300		8.656.000		8.656.000	Chương 830; Mã nguồn 42
3	Tuyến Đoàn Luật - Trước Viên (ngõ Hương - Trước Viên)	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7535085	292		199/QĐ-UBND, ngày 28/9/2015	2.357.200.000	2.357.200.000	98.628.050		6.679.350		6.679.350	Chương 830; Mã nguồn 42
4	KCH kênh bơm Bờ Tân (kênh bơm Bờ Tân - Bầu dài)	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7418721	283		131a/QĐ-UBND, ngày 18/08/2013	2.104.262.000	2.104.262.000	3.500.000		3.500.000		3.500.000	Chương 830; Mã nguồn 42
5	Đ.thôn: Tuyến Võ Kim Anh - Bầu Dài	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7689571	292	2017-20218	239b/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 89/QĐ-UBND ngày 200/QĐ-UBND ngày 25/10/2018; 76/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	600.000.000	600.000.000	103.208.000		5.397.000		5.397.000	Chương 830; Mã nguồn 42
6	Tuyến Ngõ Cúc - Ngõ Tích	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7759860	292	2019	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	92.252.000	64.952.000	18.000.000	42.094.500	18.000.000		18.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
7	Đường BTXM ngõ xóm thôn An Tinh	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168582	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	231.910.000	163.664.460	55.000.000	103.647.300	55.000.000		55.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
8	Đường BTXM ngõ xóm thôn Gia Hòa	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168799	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	231.910.000	163.664.460	55.000.000	103.647.300	55.000.000		55.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước (nếu có))	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9	Đường BTXM ngõ xóm thôn Dương Quang	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168797	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	323.120.000	227.864.000	75.000.000	123.250.800	75.000.000		75.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
10	Đường BTXM ngõ xóm thôn Thanh Long	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168796	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	101.917.000	71.857.000	21.000.000	46.699.200	21.000.000		21.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
11	Đường BTXM ngõ xóm thôn Mỹ Khánh	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168792	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	298.226.000	210.293.000	24.000.000	136.623.150	24.000.000		24.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
12	Tuyến đường tỉnh - Phan Trinh	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8169264	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	39.182.000	27.632.000	5.000.000	17.906.700	5.000.000		5.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
13	Đường BTXM ngõ xóm thôn An Mô	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168579	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	111.717.000	78.757.000	23.000.000	51.110.700	23.000.000		23.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
14	Đường BTXM ngõ xóm thôn Phú An	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168790	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	169.110.000	119.462.000	37.000.000	66.245.400	37.000.000		37.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
15	Đường BTXM ngõ xóm thôn Phước Sơn	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168789	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	278.051.000	196.147.000	63.000.000	105.954.000	63.000.000		63.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
16	Đường BTXM ngõ xóm thôn Nghĩa Lập	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168788	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	85.201.000	60.141.000	16.000.000	39.329.400	16.000.000		16.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
17	Đường BTXM ngõ xóm thôn An Long	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168578	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	127.809.000	105.309.000	20.000.000	80.116.800	20.000.000		20.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước (nếu có))	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
18	Đường BTXM thôn 2	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168581	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	216.403.000	177.350.500	35.000.000	137.117.100	35.000.000		35.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
19	Đường BTXM ngõ xóm thôn 2	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168787	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	52.294.000	37.030.000	8.000.000	24.019.500	8.000.000		8.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
20	Đường BTXM thôn 8	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168794	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	45.277.000	37.282.000	4.000.000	25.711.300	4.000.000		4.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
21	Tỉnh lộ - Ngõ Tấn	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168786	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	71.570.000	58.808.750	14.000.000	42.531.000	14.000.000		14.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
22	Đường bê tông - Ngõ Hải	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168826	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	26.046.000	21.208.500	5.000.000	16.034.700	5.000.000		5.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
23	Đường BTXM ngõ xóm thôn 1	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168969	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	313.402.000	220.450.000	70.000.000	146.030.400	70.000.000		70.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
24	Đường BTXM ngõ xóm thôn 3	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168967	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	94.130.000	66.230.000	17.000.000	43.849.500	17.000.000		17.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
25	Đường BTXM ngõ xóm thôn 4	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168963	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	164.863.000	116.011.000	34.000.000	76.719.900	34.000.000		34.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
26	Đường BTXM ngõ xóm thôn 5	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168959	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	182.846.000	129.062.000	40.000.000	84.560.100	40.000.000		40.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước (nếu có))	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
27	Đường BTXM ngõ xóm thôn 7	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8168961	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	203.537.000	143.777.000	45.000.000	93.922.800	45.000.000		45.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
28	Đường BTXM ngõ xóm thôn 8	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	8169263	292	2025	2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	140.567.000	99.195.000	29.000.000	59.610.900	29.000.000		29.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
29	Hệ thống cấp điện xóm A	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7691140	302		151/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017	2.387.333.000	2.387.333.000	93.123.000		93.123.000		93.123.000	Chương 830; Mã nguồn 42
30	Đường xã: BTXM tuyến Chợ Vom - Cầu Máng	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7710444	292	7/2018 - 12/2020	177/QĐ-UBND, ngày 10/5/2018	2.638.037.000	2.638.037.000	103.800.000		103.800.000		103.800.000	Chương 830; Mã nguồn 42
31	Đường thôn: Tuyến Bàng Di Tích - Ngõ Thái	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7708263	292	7/2018 - 11/2022	191/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017 171/QĐ-UBND, ngày 10/5/2018	640.384.000	640.384.000	92.000.000		92.000.000		92.000.000	Chương 830; Mã nguồn 42
32	Đường thôn tuyến Cầu Bà Nông-Giáp đồng Phú An	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7819465	292	2018-2020	114/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018	714.192.000	714.192.000	22.904.000		22.904.000		22.904.000	Chương 830; Mã nguồn 42
33	Nhà văn hóa xã Đức Hiệp	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7689167	161	2018-2020	186/QĐ-UBND, ngày 26/10/2017	3.417.278.000	3.417.278.000	81.600.000		81.600.000		81.600.000	Chương 830; Mã nguồn 42
34	Nhà văn hóa thôn Chú Tượng	Xã Long Phụng	KBNN khu vực XV-PGD số 19	UBND xã Long Phụng	7711228	161	2018-2020	198/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017	573.904.000	573.904.000	51.900.000		51.900.000		51.900.000	Chương 830; Mã nguồn 42